

Số: 57/BC-UBND

Lâm Trung Thủy, ngày 22 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác chuyển đổi số năm 2024

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đặc điểm tình hình

Thực hiện Kế hoạch số: 07/KH-UBND, ngày 24/01/2024 của UBND xã về Chuyển đổi số xã Lâm Trung Thủy năm 2024

UBND xã báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số trên địa bàn năm 2024 cụ thể như sau:

Về tình hình nhân lực:

+ Chỉ đạo các tổ chức đoàn, hội và Tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân đẩy mạnh thực hiện việc nộp hồ sơ qua DVC trực tuyến và sử dụng dịch vụ BCCI.

+ 15/15 thôn trên địa bàn xã đã kiện toàn Tổ chuyển đổi số cộng đồng và hoạt động tương đối hiệu quả.

+ Cử cán bộ công chức tham gia các lớp tập huấn do huyện tổ chức như: tập huấn về Tạo lập hồ sơ điện tử cho các ngành; tập huấn về điều tra về thu nhập; tập huấn cập nhật dữ liệu phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, tập huấn phần mềm đánh giá công dân học tập cho các cán bộ công chức, trạm y tế, trường học trên địa bàn xã.

+ Xã đã đăng kí trên 30 lượt số cán bộ tham gia các cuộc tập huấn trên nền tảng OneTouch hoặc các nền tảng khác do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai

Về cơ sở vật chất CNTT&VT;

+ Đầu tư mua sắm, sửa chữa máy vi tính, máy in; máy scan phục vụ công tác chuyển đổi số với tổng số tiền 80.000.000đ.

+ Nâng cấp, sửa chữa bổ sung trang thiết bị hệ thống truyền thanh với tổng số tiền 20 triệu đồng.

+ Ban công an xã đã tham mưu và thực hiện lắp đặt thêm hệ thống camera theo dõi; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tự lắp tại các gia đình; Đến nay hệ thống camera toàn xã được lắp đặt với tổng 31 camera.

Từ khi có hệ thống camera tình hình an ninh được cải thiện, tình trạng trộm cắp tài sản, mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giảm hẳn so với thời điểm trước khi chưa có hệ thống.

Về cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

+ Bộ phận một cửa được bổ sung đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động phục vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm chuyên ngành hiện có trong hoạt động nghiệp vụ của cán bộ như:

- Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán, phần mềm Misa;

- Phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội, phần mềm kê khai thông tin trẻ em; Phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch, phần mềm thống kê ngành tư pháp; phần mềm truyền thanh cơ sở; phần mềm kí số điện tử cá nhân; phần mềm Định danh điện tử công dân trên môi trường kĩ thuật số VneID và một số phần mềm ứng dụng chuyên dùng khác.

+ Trang thông tin điện tử xã thường xuyên được cập nhật. Các hoạt động, thông tin chỉ đạo của địa phương được đăng tải kịp thời, cải thiện về chất lượng nội dung để người dân nắm bắt và theo dõi.

+ Trang thông tin điện tử Website của địa phương. Với đa dạng kênh thông tin, tuyên truyền đã giúp người dân nhanh chóng nắm bắt kịp thời các nội dung, tinh thần chỉ đạo của xã.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch của huyện, của Ban Chỉ đạo, của cơ quan cấp trên tại đơn vị, địa phương năm 2024. Trên các trụ cột:

- Chính quyền số

- Ứng dụng CNTT đã có bước phát triển; ứng dụng CNTT được đẩy mạnh, thực hiện chuyển đổi số các cấp được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Việc thực hiện công khai minh bạch thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử (TTĐT) của đơn vị theo quy định.

- Tổng TTHC cấp xã: 815. TTHC trực tuyến: 576

- Số TTHC cấp xã đủ điều kiện triển khai DVC trực tuyến toàn trình: 501

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình phát sinh hồ sơ trực tuyến: $487/501 = 97,2\%$

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình: 100%

- Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) được triển khai thanh toán trực tuyến: $418/576 = 72,5\%$

- Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 72,5%

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC: 72,5%

- Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 815 (trong đó trực tuyến 576 hồ sơ và trực tiếp, DV bưu chính: 239 hồ sơ).

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: 74,8%

+ Tổng số kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 100

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC/sử dụng DVCTT: 100%.

- Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước) trao đổi giữa cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng: 100% văn bản. (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại cấp xã: 100%.

- Tổng số danh mục đã tạo lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống Quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc trong năm của đơn vị/Tổng số danh mục hồ sơ được cập nhật trên Hệ thống Quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc của đơn vị (chỉ tính số hồ sơ lập được hồ sơ điện tử): $50/72 = 69,4\%$

+ 100% lãnh đạo xã thực hiện chứng thư số trong quản lý điều hành hồ sơ công việc; Tỷ lệ văn bản ký số đạt trên 80%, đã có sự thay đổi tích cực từ cách làm việc hành chính, giấy tờ sang điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử, công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước.

+ 100% văn bản đi, đến được xử lý, luân chuyển theo đúng quy định, không còn tình trạng tồn văn bản chưa được xử lý, không còn tình trạng in văn bản ra xin ý kiến lãnh đạo.

+ Các văn bản đi do UBND xã ban hành được kí số và chuyển gửi trên hệ thống (trừ trường hợp bất khả kháng).

+ Việc sử dụng có hiệu quả hệ thống đã giúp cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành được nhanh chóng, kịp thời, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động; tiết kiệm được thời gian xử lý, tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm.

+ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã được rà soát cập nhật theo đúng quy định.

+ 100% hồ sơ và thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết theo đúng quy trình (cán bộ tiếp nhận - lãnh đạo kí duyệt - văn thư đóng dấu - trả kết quả).

- Kinh tế số

+ Đã triển khai hệ thống thanh toán điện tử qua việc quét mã QR tại trụ sở UBND xã; Phối hợp tổ chức đội tình nguyện vận động và cài đặt quét mã QR, thanh toán không dùng tiền mặt tại các nhà hàng, cơ sở dịch vụ, các ốt quán kinh doanh trên địa bàn. Đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại Trạm y tế cấp xã, 07 trường học công lập trên địa bàn xã.

Tỷ lệ sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên Sàn thương mại điện tử: 01 sản phẩm Gạo Thê Cường;

Điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định.

Việc phát sinh thanh toán điện tử ít do người dân nông thôn vẫn có thói quen sử dụng tiền mặt, số lượng người dân đi giao dịch hành chính có tài khoản ngân hàng hoặc thẻ ATM còn ít. Nhiệm vụ trong thời gian tới là đẩy mạnh tuyên truyền giúp người dân ở địa phương từng bước có thay đổi về thói quen trong sử dụng tiền mặt; lựa chọn thanh toán bằng giao dịch điện tử thường xuyên hơn.

- Xã hội số

Hiện tại địa phương đang triển khai thực hiện chi trả tiền qua tài khoản thay thế tiền mặt cho 100% đối tượng hưu trí và từng bước cho các đối tượng trợ cấp xã hội, đối tượng khác.

Người dân khi thực hiện các giao dịch tại UBND xã, giao dịch tại bộ phận 1 cửa xã đã từng bước hình thành thói quen thanh toán điện tử.

Toàn xã đã có trên 85% dân số trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh và trên 80% có kết nối mạng Wifi; 4G;

- An toàn thông tin:

+ Cài đặt phần mềm BKAV cho 100% máy tính tại cơ quan.

+ Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024 của xã.

+ Ban hành Quy chế an toàn Thông tin mạng nội bộ cơ quan đồng thời thực hiện phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ 1 – hệ thống mạng Lan nội bộ UBND xã

2.2 Kết quả chỉ đạo Hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng.

- Tình hình triển khai Nghị quyết 119/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025. (Không có)

- Kết quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn.

Tập trung tham mưu thực hiện đề án phát triển ứng dụng DLDC; định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP) cụ thể:

+ Thu thập làm sạch dữ liệu phạm nhân (42 Th); Dữ liệu điện lực (21 TH); Dữ liệu phương tiện (386 TH).

+ Vận động kích hoạt định danh điện tử mức độ 2, thu nhận CCCD cho công dân.

+ Thành lập tổ công tác tuyên truyền, vận động chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng ASXH 287/448

Thành lập tổ công tác tuyên truyền vận động chi trả không dùng tiền mặt, cho đối tượng lương hưu, bảo hiểm xã hội, kết quả đạt 100%

+ Thường xuyên làm sạch dữ liệu dân cư và dữ liệu CCCD

2.3. Kết quả thực hiện Kế hoạch 1691/KH-UBND ngày 05/6/2024 Thực hiện chiến dịch cao điểm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Đức Thọ”.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện tại

Lĩnh vực Công an:

+ Tiếp nhận 100% qua DVC (Đăng kí thường trú; điều chỉnh thông tin cư trú; tách hộ; xóa đăng ký thường trú)

+ Thực hiện liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, đăng kí thường trú; khai tử-xóa đăng kí thường trú

+ **Một cửa:** liên thông trực tuyến hai thủ tục: đk khai sinh-cấp thẻ bảo hiểm-nhập khẩu. khai tử- mai táng phí- xóa thường trú. đạt tỷ lệ 100%

- Dự kiến tiến độ thực hiện thời gian tới

Tiếp tục vận động nhân dân triển khai dịch vụ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính trực tuyến; thanh toán trực tuyến hạn chế sử dụng tiền mặt.

Báo cáo theo phụ lục từng nhiệm vụ

4. Khó khăn, vướng mắc

Một số nội dung đã triển khai nhưng vẫn chưa tạo thành thói quen sử dụng thường xuyên cho người dân và phát huy hiệu quả như: Thanh toán điện tử sử dụng các ứng dụng chưa thường xuyên; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn rất ít; hạ tầng cơ sở vật chất về công nghệ thông tin tại địa phương nhìn chung đã được đầu tư nhưng cũng còn hạn chế, một số thiết bị cũ chưa tối ưu cho công việc và triển khai nhiệm vụ; một số nhiệm vụ triển khai tại thời điểm hiện tại ở địa phương còn chưa phát huy được hiệu quả thực sự.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2025

1. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

+ Tiếp tục đề xuất tìm kiếm các giải pháp, nền tảng hay để triển khai thí điểm trên cả 3 lĩnh vực Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại xã.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, tích cực vận động nhân dân tham gia và sử dụng các dịch vụ.

+ Duy trì và sử dụng có hiệu quả các nội dung đã triển khai, tiếp tục phối hợp với các đơn vị hoàn thiện và tối ưu các nội dung triển khai, phát huy tối đa hiệu quả khi đưa vào sử dụng.

2. Giải pháp thực hiện

+ Kêu gọi các nguồn và xã hội hóa để đầu tư cho công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

+ Hợp triển khai các nội dung chuyên đề theo nhiệm vụ thực hiện CDS đồng thời có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

+ Phối hợp với các tổ chức liên ngành thực hiện việc tập huấn, bồi dưỡng cho các thành viên BCD, tổ CDS cấp xã về thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về CDS.

3. Đề xuất kiến nghị

1. Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh:

- UBND xã đề xuất với HĐND tỉnh xem xét tăng mức phụ cấp cho chuyên trách phụ trách CNTT xã, ngoài việc hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo CDS và tổ CDS cộng đồng cần có hướng dẫn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ CDS cộng đồng gắn với việc thực hiện nhiệm vụ CDS.

2. Đối với các sở, ngành: Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho BCĐ CDS và tổ CDS cộng đồng

Trên đây là Báo cáo chuyển đổi số của xã Lâm Trung Thủy năm 2024.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện (KH);
- TT ĐU-HĐND-UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Thành viên BCĐ CDS xã;
- Cán bộ, công chức, ban, ngành cấp xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quyền